

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 23/2018/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 03 năm 2018, về việc “Ly hôn” giữa :

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn Phú Dương, xã Xuân Thịnh, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Anh Phạm Lê Trọng T, sinh năm 1978

Địa chỉ: KP.Phước Lý, phường Xuân yên, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

Địa chỉ: 03 Nguyễn Huệ, P.Xuân Phú, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1943

- Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn Phú Dương, xã Xuân Thịnh, thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 06 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07/6/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Lê Trọng T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Phạm Hoàng Thiên Phú, sinh ngày 02/11/2007 (giới tính: Nam) theo nguyện vọng của cháu Phú. Anh Phạm Lê Trọng T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với số tiền là 1.500.000đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*). Thời hạn cấp dưỡng kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2018 cho đến khi phát sinh một

trong các điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Anh Phạm Lê Trọng T có quyền thăm nom con chung; không ai được cản trở anh T thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Lê Trọng T tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung:

Phòng giao dịch ngân hàng chính sách xã hội chi nhánh thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên có Văn bản số 63/TB-NHCS ngày 26/03/2018 về việc không yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu giải quyết số tiền vay 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) mà bà Nguyễn Thị L và ông Phạm Lê Trọng T vay theo chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường, mã món vay 6600000708239636 ngày 22/08/2016 vì chưa đến hạn. Nên Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu không xem xét giải quyết.

Bà Nguyễn Thị L và ông Phạm Lê Trọng T đã tự thỏa thuận giải quyết xong số tiền nợ 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) đối với ông Nguyễn Văn T, số tiền nợ 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) đối với ông Nguyễn Văn H. Ngày 10/05/2018 ông Nguyễn Văn T và ông Nguyễn Văn H đã có đơn không yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu giải quyết số nợ nêu trên. Nên Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị L tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí HNGĐ sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí HNGĐ – ST là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo phiếu thu số AA/2015/0006406 ngày 19 tháng 03 năm 2018 của chi cục thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên, hoàn trả lại cho chị L số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Anh Phạm Lê Trọng T phải chịu 150.000đ án phí DSST.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên
- VKSND thị xã Sông Cầu
- Chi cục THA thị xã Sông Cầu
- UBND nơi ĐKKH
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Văn Tôn